**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 93 /2018/HNGĐ -ST
Ngày : 01 – 6 – 2018
V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Võ Sỹ Hùng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Đ ; Cư trú tại số nhà 205B, đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh H.Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu T; Cư trú tại số nhà 205B, đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh H.Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân: Bà Đ và ông T chung sống như vợ chồng từ năm 1987, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẩn không hàn gắn được, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa nên bà xin được ly hôn với ông T.

Đối với ông T thì xác định vợ chồng không có nhiều mâu thuẩn nhưng bà Đ xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: ông, bà xác định có 02 đứa tên : Huỳnh Thanh Th, sinh năm : 1990 và Huỳnh Thanh M, sinh ngày 15/10/2001. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu M, khi ly hôn ông, bà thỏa thuận giao cho bà Đ nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung : ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : ông, bà xác định không có .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Đ và ông T sống chung như vợ chồng từ năm 1987, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký theo luật định, nay xét hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn và vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng .

[2]Đối với con chung: có 02 đứa tên : Huỳnh Thanh Th, sinh năm : 1990 và Huỳnh Thanh M, sinh ngày : 15/10/2001. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu M, khi ly hôn ông, bà thỏa thuận giao cho bà Đ nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của cháu M nên chấp nhận.

[3]Về tài sản chung : ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]Về nợ chung: ông, bà xác định không có

[5]Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên* ;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Phạm Thị Đ và ông Huỳnh Hữu T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh M, sinh ngày : 15/10/2001 cho bà Phạm Thị Đ nuôi. Ông T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : bà Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : ông, bà tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà xác định không có

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đ phải chịu 300.000đ. Ngày 20 tháng 4 năm 2018 bà đã dự nộp 300.000đ tại lai số 000684 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT ( TM:TANDTPCM ).

**Lương Tiến Sĩ**